**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| *........., ngày…tháng…năm......* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG** (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)  **Kính gửi:** Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại……………………………….. | **PHẦN GHI CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ** |
| Số tiếp nhận:  Thời điểm tiếp nhận: \_ \_ giờ\_ \_ phút, ngày \_ \_ \_ /\_ \_ \_ /\_ \_ \_  Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên): |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Thông tin chung** | | | | | | |
| 1.1. Loại hình đăng ký (\*): | | | | | | |
| Biện pháp bảo đảm |  | | | | Hợp đồng | |
| 1.2. Người yêu cầu đăng ký (\*): | | | | | | |
| Bên bảo đảm | Bên nhận bảo đảm | | | | Người được ủy quyền | |
| 1.3. Mã số sử dụng CSDL về biện pháp bảo đảm (nếu có): | | | | | | |
| 1.4. Nhận kết quả đăng ký: | Trực tiếp tại cơ quan đăng ký | | | | | |
| Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận): | | | | | |
|  | | | | | |
| Phương thức khác (sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký): | | | | | |
|  | | | | | |
| 1.5 Yêu cầu cung cấp thông tin có xác nhận của cơ quan đăng ký | | | | | | |
| 1.6. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết: | | | | | | |
| Họ và tên: | Số điện thoại: | | | | Thư điện tử: | |
| **2. Bên bảo đảm** | | | | | | |
| Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA) (\*) | | | | | | |
| Địa chỉ (\*) | | | | | | |
| CMND/Căn cước công dân | | | Hộ chiếu | | Số Thẻ thường trú | |
| Mã số thuế | | | | | | |
| Số (\*)................................ | do……………………. | | | | cấp ngày ...../ ..../ | |
| **3. Bên nhận bảo đảm** | | | | | | |
| Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA) (\*) | | | | | | |
| Địa chỉ (\*) | | | | | | |
| CMND/Căn cước công dân | | Hộ chiếu | | | Số Thẻ thường trú | |
| Mã số thuế | | | | | | |
| Số (\*).................................. | do……………………… | | | | cấp ngày ... / ... / | |
| **4. Mô tả tài sản bảo đảm(\*)**  4.1. Áp dụng đối với mọi loại tài sản bảo đảm: | | | | | | |
| 4.2. Mô tả tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới theo số khung của phương tiện (nếu kê khai tại điểm này thì không kê khai tại điểm 4.1):   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Loại phương tiện giao thông cơ giới, nhãn hiệu** | **Biển số** | **Số khung (\*)** | **Số máy** | **Tên và địa chỉ cơ quan tiếp nhận thông báo** | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | | | | | | | |
| 4.3. Yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông với cơ quan có thẩm quyền:  Yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông đối với toàn bộ tài sản bảo đảm  Yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông đối với một phần tài sản bảo đảm  Tên và địa chỉ cơ quan tiếp nhận thông báo: | | | | | | |
| **5. Hợp đồng bảo đảm/hợp đồng khác (\*)**  Số: …………………………………………… ký ngày …tháng … năm | | | | | | |
| **6. Kèm theo phiếu yêu cầu gồm có:** | | | | | | **Người tiếp nhận kiểm tra** |
| Phụ lục số 01 | | | | gồm.... trang | |  |
| Phụ lục số 02 | | | | gồm.... trang | |  |
| Phụ lục số 03 | | | | gồm.... trang | |  |
| Văn bản ủy quyền | | | | gồm.... trang | |  |
| Hợp đồng bảo đảm/hợp đồng | | | | gồm.... trang | |  |
| Chứng từ nộp phí đăng ký, phí yêu cầu cung cấp thông tin  Giấy tờ chứng minh trường hợp không phải nộp phí đăng ký | | | | | |  |
| **7. Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn này là trung thực, phù hợp với thỏa thuận của các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.** | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN BẢO ĐẢM (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)** Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) | **BÊN NHẬN BẢO ĐẢM (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)** Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) |

**Mẫu số 01**

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**

**1. Hướng dẫn chung**

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (\*); không bắt buộc kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 1.3: Nếu người yêu cầu đăng ký đã được cấp Mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm thì phải kê khai Mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

đ) Tại điểm 1.4: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông “Qua đường bưu điện”, nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

**2. Kê khai tại mục 2 và mục 3 (các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng)**

a) Việc kê khai tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý (Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Mã số thuế...) của các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng thực hiện theo hướng dẫn tại Điều.... Thông tư số ... ngày....

b) Trong trường hợp không còn chỗ để kê khai về các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng thì sử dụng Phụ lục số 01 để tiếp tục kê khai.

c) Tùy từng loại hình đăng ký, việc kê khai bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm tại mục 2 và mục 3 được hiểu như sau:

- Kê khai về bên bảo đảm gồm: Bên bảo đảm, bên mua tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ.

- Kê khai về bên nhận bảo đảm gồm: Bên nhận bảo đảm, bên bán tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ.

**3. Kê khai tại mục 4 - Tài sản bảo đảm**

a) Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm khác nhau, nhưng có thể mô tả chung theo tính chất, đặc điểm của các tài sản đó thì người yêu cầu đăng ký có quyền lựa chọn mô tả chung về những tài sản đó hoặc mô tả chi tiết về từng tài sản.

b) Đối với tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới:

- Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới có số khung là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh của bên bảo đảm hoặc là tài sản hình thành trong tương lai; tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới không có số khung thì mô tả tại điểm 4.1 (ví dụ: toàn bộ các phương tiện giao thông cơ giới tại Cửa hàng X; 01 chiếc xe ô tô Ford màu trắng là tài sản hình thành trong tương lai của ông Nguyễn Văn X...)

- Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới có số khung thì mô tả chi tiết về tài sản tại điểm 4.2.

c) Trường hợp tại điểm 4.1 không đủ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 02; trường hợp tại điểm 4.2 không đủ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 03 để tiếp tục kê khai.

d) Trường hợp có yêu cầu thông báo việc thế chấp phương tiện giao thông đối với toàn bộ tài sản bảo đảm thì đánh dấu vào ô vuông lựa chọn yêu cầu thông báo việc thế chấp tại điểm 4.3, đồng thời kê khai đầy đủ tên và địa chỉ cơ quan tiếp nhận thông báo

Trường hợp có yêu cầu thông báo việc thế chấp phương tiện giao thông đối với một phần tài sản bảo đảm được mô tả theo số khung của phương tiện tại điểm 4.2 thì đánh dấu lựa chọn thông báo đối với một phần tài sản bảo đảm được kê khai tại điểm 4.3, đồng thời phải kê khai đầy đủ thông tin về số máy, biển số của phương tiện; tên và địa chỉ cơ quan tiếp nhận thông báo tương ứng với từng phương tiện được lựa chọn.

**4. Kê khai tại mục 5: Mỗi đơn yêu cầu chỉ đăng ký cho một biện pháp bảo đảm hoặc hợp đồng (một hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng đó, nếu có).**